

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 12/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo – Ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 và ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST - HS ngày 30/03/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN D, sinh ngày 15/02/1979, tại Q

Nơi cư trú: Thôn Sông Lô 9, xã T, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Anh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948 Vợ: Phan Thị Luận, sinh năm 1979 con: Có 02 con lớn sinh năm 2000 con nhỏ sinh năm 2013.

Nhân thân: Ngày 10/8/1996 Toà án nhân dân Quận Hai Bà Tr xử phạt 6 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Ngày 27/8/2007 bị Toà án nhân dân quận Hai Bà Tr, thành phố H xử phạt 02 năm tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 31/8/2009 đã chấp hành xong bản án).

Ngày 22/4/2011 bị Toà án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (ngày 26/9/2012 đã chấp hành xong bản án)

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 21/12/2017, Nguyễn Tiến D, đi xe ô tô khách từ Thành phố T đi xuống khu vực cầu Chương D, thành phố N, mục đích mua Hêrôin để sử dụng. Khi đến khu vực cầu Chương D, Dũng mua được 01 gói nhỏ Hêrôin bên ngoài gói bằng giấy màu trắng với số tiền 500.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ; rồi tiếp tục đi xe khách về tỉnh Q. D đi vào nhà vệ sinh của bến xe khách T lấy một ít Hêrôin ra sử dụng, số Hêrôin còn lại D chia ra làm 08 gói nhỏ cất giấu vào trong người. Khi đi đến khu vực tổ 12, phường T, thành phố Q thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt và tự giác giao nộp 08 gói nhỏ, trong đó 07 gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng; 01 gói được gói bằng giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung.

Cùng ngày xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Tiến D (+) dương tính (có chất ma túy trong cơ thể).

Tại Kết luận giám định số 25/GĐKTHS ngày 25/12/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh T, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 08 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Tiến D gửi giám định là Hêrôin; trọng lượng 0,202g (Không phải hai không hai gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 28/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình Sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù giam.

Về vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin đã thu giữ, trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*tình trạng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự*). Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/12/2017; tại Tổ 12, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,202g (*Không phải hai không hai gam*) Hêrôin, mục đích để sử dụng.

Bị cáo xin HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung vì bị cáo chỉ sử dụng điện thoại để liên lạc với gia đình.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Bị cáo có nhân thân xấu Ngày 10/8/1996 Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Tr xử phạt 6 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Ngày 27/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Tr, thành phố Hà N xử phạt 02 năm tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 31/8/2009 đã chấp hành xong bản án)

Ngày 22/4/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (ngày 26/9/2012 đã chấp hành xong bản án)

Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[8] Bị cáo chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Tiến D ngày 23/01/2018 Công an thành phố T, tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 41/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo khai đã bán Hêrôin cho bị cáo tại khu vực cầu Chương Dương do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý, HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,182 gam (*không thấy một tám hai gam*) Hêrôin là đối tượng giám định hoàn lại, được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký niêm phong của giám định viên và 05 (năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và chữ ký của Nguyễn Tiến D cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng số imel: 359087050548472 là tài sản riêng của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D 01 (một) năm tù 02 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2017.

Căn cứ: Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,182 gam (*không thấy một tám hai gam*) Hêrôin là đối tượng giám định hoàn lại, được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký niêm phong của giám định viên và 05 (năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và chữ ký của Nguyễn Tiến D.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng số imel: 359087050548472 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 04/4/2018

Căn cứ: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình

Lê Thị Thảo

Nguyễn Thị Ngọc Lan

